

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH ĐẠT GIẢI
KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THCS
VÀ GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CẦM TAY
NĂM HỌC 2024 – 2025

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025 về việc khen thưởng và cấp giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS, THPT và Giải toán trên máy tính cầm tay năm học 2024 – 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
1	Ngữ văn	452	Ngô Lê Khả Vy	18/08/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Đông Thái - An Biên	11.50	Nhì
2	Địa lý	590	Phạm Thị Kiều Duyên	23/03/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái - An Biên	11.50	Nhì
3	Casio Toán	860	Thái Phương Nam	10/09/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn Thứ Ba 2 - An Biên	34.50	Nhì
4	Casio Toán	894	Phạm Minh Thuận	28/05/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái - An Biên	39.00	Nhì
5	Lịch sử	473	Huỳnh Thanh Diễn	13/02/2010	An Giang	THCS Tây Yên - An Biên	12.75	Ba
6	Lịch sử	479	Trần Quốc Đạt	27/09/2010	Kiên Giang	THCS Hưng Yên - An Biên	13.25	Ba
7	Địa lý	604	Võ Hoàn Huy	30/04/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái - An Biên	9.00	Ba
8	Địa lý	663	Trần Thị Bích Tuyền	22/03/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái - An Biên	10.00	Ba
9	Casio Toán	844	Trần Đăng Khoa	03/11/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn Thứ Ba 1 - An Biên	32.50	Ba
10	Casio Toán	859	Trần Nguyễn Thảo My	19/10/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn Thứ Ba 1 - An Biên	32.25	Ba
11	Toán	007	Tô Ngọc Khánh Băng	17/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn Thứ Ba 1 - An Biên	12.00	Khuyến khích
12	Sinh học	249	Lữ Tuyết Minh	22/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Đông Thái - An Biên	5.500	Khuyến khích
13	Ngữ văn	364	Trần Như Bình	18/05/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Đông Thái - An Biên	10.00	Khuyến khích
14	Ngữ văn	389	Trần Thị Kim	09/03/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái - An Biên	9.50	Khuyến khích
15	Ngữ văn	411	Phạm Thị Tuyết Nhung	14/03/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn Thứ Ba 1 - An Biên	9.50	Khuyến khích
16	Ngữ văn	439	Trần Thị Thanh Trúc	02/03/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái - An Biên	9.50	Khuyến khích
17	Lịch sử	536	Nguyễn Hoàng Thắng	29/10/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn Thứ Ba 2 - An Biên	9.75	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
18	Lịch sử	541	Ngô Thị Phương Thùy	06/10/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái A - An Biên	11.25	Khuyến khích
19	Địa lý	621	Ngô Thị Khánh Linh	04/07/2010	Kiên Giang	THCS Nam Thái - An Biên	7.50	Khuyến khích
20	Casio Toán	808	Tô Ngọc Khánh Băng	17/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Thứ Ba 1 - An Biên	27.75	Khuyến khích
21	Lịch sử	523	Lê Ngọc Nhã	12/02/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng B - An Minh	16.00	Nhất
22	Toán	049	Nguyễn Thái Tiểu Phụng	21/09/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Thứ 11 - An Minh	14.50	Nhì
23	Ngữ văn	413	Lê Huỳnh Như	23/03/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng - An Minh	11.25	Nhì
24	Lịch sử	494	Võ Thị Mỹ Hoài	26/04/2010	Kiên Giang	THCS Vân Khánh Đông - An Minh	14.25	Nhì
25	Toán	011	Lê Nguyễn Thái Dân	24/05/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Thứ 11 - An Minh	14.00	Ba
26	Ngữ văn	420	Võ Thị Tú Quyên	27/03/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng B - An Minh	10.75	Ba
27	Ngữ văn	454	Lê Huỳnh Thảo Vy	08/11/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Nguyễn Văn Xiển - An Minh	10.25	Ba
28	Địa lý	581	Lê Tuyết Anh	09/05/2011	Kiên Giang	THCS Thuận Hòa - An Minh	11.00	Ba
29	Tiếng Anh	697	Trần Ngọc Khánh Duy	07/12/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hòa - An Minh	11.5	Ba
30	Toán	038	Nguyễn Ngọc Minh	23/08/2010	Kiên Giang	THCS Đông Thạnh - An Minh	10.00	Khuyến khích
31	Hoá học	175	Trần Nhật Minh	04/12/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Thứ 11 - An Minh	8.25	Khuyến khích
32	Hoá học	176	Phạm Đô Rê Mol	09/04/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng B - An Minh	8.00	Khuyến khích
33	Hoá học	193	Nguyễn Chí Thành	10/07/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Thứ 11 - An Minh	9.00	Khuyến khích
34	Hoá học	194	Trần Bửu Thạnh	08/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Thứ 11 - An Minh	9.25	Khuyến khích
35	Sinh học	230	Đoàn Dự	30/06/2010	Kiên Giang	TH&THCS Vân Khánh Tây - An Minh	5.500	Khuyến khích
36	Sinh học	247	Nguyễn Văn Mẫn	09/04/2006	Kiên Giang	THCS Đông Hưng B - An Minh	5.500	Khuyến khích
37	Sinh học	291	Trần Vi Tính	23/02/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng - An Minh	5.250	Khuyến khích
38	Tin học	331	Phan Chí Nguyên	23/02/2011	Kiên Giang	TH&THCS Vân Khánh Tây - An Minh	9.00	Khuyến khích
39	Tin học	332	Châu Băng Nhi	09/12/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng A - An Minh	9.00	Khuyến khích
40	Ngữ văn	361	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	21/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Nguyễn Văn Xiển - An Minh	10.00	Khuyến khích
41	Ngữ văn	398	Thái Nhã Linh	10/02/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng - An Minh	9.50	Khuyến khích
42	Lịch sử	486	Nguyễn Trần Nhựt Hào	21/05/2010	Đồng Tháp	THCS Vân Khánh Đông - An Minh	10.50	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
43	Tiếng Anh	773	Trần Ngọc Bảo Thy	25/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Thứ 11 - An Minh	10.1	Khuyến khích
44	Tiếng Anh	791	Lê Như Ý	23/03/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hưng - An Minh	10.5	Khuyến khích
45	Lịch sử	532	Trương Yến Quỳnh	22/12/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bàn Tân Định	12.00	Ba
46	Tiếng Anh	771	Thạch Ngọc Minh Thu	11/07/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Bàn Tân Định	12.3	Ba
47	Casio Toán	863	Nguyễn Khôi Nguyên	09/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Kiên Hải - Kiên Hải	28.00	Ba
48	Sinh học	233	Trần Khánh Hà	17/10/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Hòa Hiệp - Châu Thành	9.000	Nhi
49	Lịch sử	466	Nguyễn Hoàng Ngọc Ánh	10/09/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Hòa Hiệp - Châu Thành	14.00	Nhi
50	Toán	017	Vũ Công Đức	14/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Mong Thọ - Châu Thành	12.25	Ba
51	Toán	022	Đình Thanh Hoàng	20/09/2010	Kiên Giang	THCS Mong Thọ B - Châu Thành	13.50	Ba
52	Hoá học	148	Nguyễn Tâm Anh	15/01/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Hòa Hiệp - Châu Thành	12.25	Ba
53	Sinh học	237	Bùi Quốc Huy	24/05/2010	Kiên Giang	THCS Minh Lương - Châu Thành	6.875	Ba
54	Sinh học	282	Tạ Bảo Thi	06/02/2010	Kiên Giang	THCS Minh Hòa - Châu Thành	7.500	Ba
55	Tin học	341	Nguyễn Tấn Tiền	27/01/2011	Kiên Giang	THCS Thạnh Lộc - Châu Thành	10.50	Ba
56	Ngữ văn	453	Hứa Hà Mai Vy	14/03/2010	Kiên Giang	THCS Minh Lương - Châu Thành	10.50	Ba
57	Địa lý	636	Kim Danh Nhân	19/01/2010	Kiên Giang	THCS Minh Lương - Châu Thành	9.00	Ba
58	Tiếng Anh	763	Huỳnh Phát Tài	15/04/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Hòa Hiệp - Châu Thành	12.3	Ba
59	Tiếng Anh	764	Nguyễn Thành Tài	10/01/2011	Kiên Giang	THCS Minh Lương - Châu Thành	12.9	Ba
60	Toán	034	Nguyễn Thành Luân	17/12/2010	Kiên Giang	THCS Mong Thọ A - Châu Thành	10.00	Khuyến khích
61	Vật lý	076	Ngô Khả Ái	17/06/2010	Kiên Giang	THCS Giục Tượng - Châu Thành	11.25	Khuyến khích
62	Hoá học	160	Đỗ Hữu Hậu	03/08/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Hòa Hiệp - Châu Thành	9.50	Khuyến khích
63	Hoá học	191	Trần Trọng Tấn	19/10/2010	Kiên Giang	THCS Minh Lương - Châu Thành	8.50	Khuyến khích
64	Ngữ văn	391	Nguyễn Nhã Kỳ	07/03/2010	Kiên Giang	THCS Mong Thọ B - Châu Thành	10.00	Khuyến khích
65	Ngữ văn	410	Đỗ Thùy Nhung	07/09/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Hòa Hiệp - Châu Thành	9.75	Khuyến khích
66	Lịch sử	515	Danh Khải Minh	13/03/2010	Kiên Giang	DTNT THCS Châu Thành - Châu Thành	9.50	Khuyến khích
67	Địa lý	585	Lưu Văn Gia Bảo	17/02/2010	Kiên Giang	THCS Bình An - Châu Thành	8.75	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
68	Địa lý	591	Đặng Thuyền Duyên	26/07/2010	Kiên Giang	THCS Mong Thọ A - Châu Thành	8.50	Khuyến khích
69	Địa lý	647	Dương Nguyễn Hoàng Sang	25/02/2010	Kiên Giang	THCS Minh Lương - Châu Thành	7.75	Khuyến khích
70	Tiếng Anh	689	Vũ Trần Huy Bình	10/08/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Lộc - Châu Thành	9.3	Khuyến khích
71	Casio Toán	811	Võ Huỳnh Ngọc Châu	31/05/2010	Kiên Giang	THCS Minh Lương - Châu Thành	23.25	Khuyến khích
72	Casio Toán	824	Đinh Thanh Hoàng	20/09/2010	Kiên Giang	THCS Mong Thọ B - Châu Thành	27.25	Khuyến khích
73	Casio Toán	891	Trần Khâm Thông	25/12/2011	Kiên Giang	THCS Bình An - Châu Thành	25.00	Khuyến khích
74	Casio Toán	906	Phan Vĩ Tường	15/05/2010	Kiên Giang	THCS Giục Tượng - Châu Thành	22.00	Khuyến khích
75	Sinh học	273	Lê Hồng Phúc	26/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Định An - Gò Quao	5.000	Khuyến khích
76	Ngữ văn	421	Danh Lâm Nhã Quỳnh	24/05/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Định An - Gò Quao	9.50	Khuyến khích
77	Tiếng Anh	749	Ngô Vương Phát	12/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Đông Thái	8.8	Khuyến khích
78	Toán	032	Vũ Minh Tuấn Kiệt	14/05/2010	Hậu Giang	THCS Thị trấn Gò Quao - Gò Quao	14.50	Nhì
79	Ngữ văn	386	Phan Thành Khâm	10/04/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Thắng - Gò Quao	11.25	Nhì
80	Lịch sử	492	Nguyễn Thanh Hiền	24/01/2010	Hậu Giang	THCS xã Vĩnh Tuy - Gò Quao	14.50	Nhì
81	Lịch sử	527	Hồ Thanh Phú	18/07/2010	Hậu Giang	THCS xã Vĩnh Tuy - Gò Quao	13.75	Nhì
82	Sinh học	245	Trần Huỳnh Chúc Lam	18/05/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Phước A - Gò Quao	8.250	Ba
83	Tin học	311	Nguyễn Thị Mai Anh	25/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Gò Quao - Gò Quao	17.00	Ba
84	Lịch sử	509	Trịnh Ngọc Linh	03/12/2010	Bạc Liêu	THCS&THPT Vĩnh Thắng - Gò Quao	13.25	Ba
85	Địa lý	631	Lý Thanh Ngoan	09/02/2011	Hậu Giang	THCS&THPT VHH Bắc - Gò Quao	10.50	Ba
86	Casio Toán	832	Lê Dương Quỳnh Hương	19/04/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Gò Quao - Gò Quao	33.25	Ba
87	Casio Toán	879	Võ Phú Quốc	10/10/2010	Hậu Giang	THCS&THPT Vĩnh Thắng - Gò Quao	33.00	Ba
88	Casio Toán	893	Nguyễn Minh Thuận	03/04/2010	Kiên Giang	THCS xã Định Hòa - Gò Quao	32.50	Ba
89	Hoá học	187	Đoàn Hà Khánh Như	15/12/2010	Hậu Giang	THCS Thị trấn Gò Quao - Gò Quao	8.00	Khuyến khích
90	Sinh học	284	Trần Chí Thiện	02/02/2010	Hậu Giang	THCS Vĩnh Phước A - Gò Quao	5.500	Khuyến khích
91	Tin học	334	Diệp Lê Anh Phương	27/05/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Định An - Gò Quao	10.00	Khuyến khích
92	Ngữ văn	370	Thị Anh Đào	11/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Thới Quản - Gò Quao	9.75	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
93	Ngữ văn	448	Trần Triệu Uyên	09/10/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Thắng - Gò Quao	9.75	Khuyến khích
94	Lịch sử	529	Bùi Kiến Quốc	13/09/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	15.50	Nhất
95	Toán	052	Trần Phương Duy Thanh	14/09/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	15.25	Nhi
96	Vật lý	081	Nguyễn Đăng Duy	26/12/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	15.25	Nhi
97	Vật lý	103	Nguyễn Thị Tường Lam	25/11/2009	Kiên Giang	THCS&THPT Hoà Hưng - Giồng Riềng	15.25	Nhi
98	Hoá học	150	Phạm Vương Anh	27/04/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	15.25	Nhi
99	Hoá học	168	Lê Tuấn Kiệt	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	18.50	Nhi
100	Tin học	314	Phan Gia Bảo	18/03/2011	Kiên Giang	TH&THCS Ngọc Chúc - Giồng Riềng	18.50	Nhi
101	Tin học	347	Cao Triệu Vĩ	17/06/2010	Hậu Giang	THCS&THPT Hòa Thuận - Giồng Riềng	17.50	Nhi
102	Lịch sử	485	Đinh Trí Hải	15/08/2008	Kiên Giang	THCS&THPT Thanh Lộc - Giồng Riềng	15.00	Nhi
103	Lịch sử	498	Nguyễn Khang	10/07/2010	Hậu Giang	TH&THCS Hòa Lợi - Giồng Riềng	14.00	Nhi
104	Địa lý	637	Huỳnh Văn Nhân	07/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bàn Tân Định - Giồng Riềng	14.00	Nhi
105	Toán	030	Nguyễn Đăng Khôi	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	14.25	Ba
106	Hoá học	149	Nguyễn Phạm Thế Anh	20/05/2010	Kiên Giang	TH&THCS Hòa Lợi - Giồng Riềng	12.75	Ba
107	Hoá học	165	Nguyễn Gia Khiêm	27/03/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Hưng - Giồng Riềng	14.75	Ba
108	Hoá học	183	Dương Thị Như Ngọc	12/12/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Thanh Lộc - Giồng Riềng	10.00	Ba
109	Sinh học	214	Trần Khánh An	18/08/2010	Cần Thơ	TH&THCS Hòa Lợi - Giồng Riềng	7.125	Ba
110	Sinh học	258	Võ Huỳnh Thanh Ngọc	09/07/2010	Hậu Giang	THCS&THPT Hoà Thuận - Giồng Riềng	7.000	Ba
111	Tin học	328	Nguyễn Quốc Kỳ	21/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Ngọc Chúc - Giồng Riềng	17.00	Ba
112	Ngữ văn	356	Đỗ Trần Mai Anh	07/04/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Hưng - Giồng Riềng	10.25	Ba
113	Ngữ văn	374	Danh Thị Thùy Giang	27/10/2010	Kiên Giang	TH&THCS Danh Thới - Giồng Riềng	10.75	Ba
114	Ngữ văn	387	Nguyễn Ngô Tâm Khiết	13/07/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Long Thạnh - Giồng Riềng	10.50	Ba
115	Ngữ văn	442	Cao Cát Tường	21/02/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	10.50	Ba
116	Lịch sử	482	Mai Hậu Giang	07/03/2010	Kiên Giang	TH&THCS Thạnh Bình - Giồng Riềng	12.00	Ba
117	Lịch sử	495	Trần Khắc Huy	06/08/2010	Kiên Giang	TH&THCS Hòa Thuận - Giồng Riềng	13.25	Ba

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
118	Lịch sử	501	Trần Nguyễn Trung Kiên	26/01/2010	Cần Thơ	TH&THCS Nguyễn Văn Thới - Giồng Riềng	12.75	Ba
119	Lịch sử	565	Nguyễn Thị Kiều Vy	18/05/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bàn Tân Định - Giồng Riềng	12.75	Ba
120	Địa lý	586	Nguyễn Danh Khánh Bằng	30/07/2010	Kiên Giang	PTDTNT THCS Giồng Riềng - Giồng Riềng	11.00	Ba
121	Địa lý	623	Lê Thị Kiều Ly	06/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Long Thạnh - Giồng Riềng	11.00	Ba
122	Địa lý	630	Bùi Thanh Nghi	02/02/2010	Hậu Giang	THCS&THPT Hoà Hưng - Giồng Riềng	9.25	Ba
123	Địa lý	674	Đỗ Hoàng Yển	24/04/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	9.25	Ba
124	Casio Toán	848	Lê Tuấn Kiệt	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	30.50	Ba
125	Toán	019	Bùi Mỹ Hân	05/01/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Hưng - Giồng Riềng	11.00	Khuyến khích
126	Toán	023	Trần Nhật Huy	16/02/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	11.50	Khuyến khích
127	Toán	048	Lê Ngọc Phúc	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	10.50	Khuyến khích
128	Vật lý	093	Mã Phước Hưng	22/08/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bàn Tân Định - Giồng Riềng	12.50	Khuyến khích
129	Vật lý	096	Lê Minh Khoa	28/04/2010	Kiên Giang	TH&THCS Thạnh Bình - Giồng Riềng	12.25	Khuyến khích
130	Vật lý	109	Danh Thị Bảo Na	05/04/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bàn Tân Định - Giồng Riềng	10.75	Khuyến khích
131	Vật lý	122	Phan Tấn Tài	28/08/2009	Kiên Giang	THCS Thạnh Phước - Giồng Riềng	9.25	Khuyến khích
132	Hoá học	170	Đinh Hồng Lam	28/01/2010	Hậu Giang	TH&THCS Hòa Thuận - Giồng Riềng	9.75	Khuyến khích
133	Hoá học	206	Trần Thị Hạnh Trang	31/05/2010	Hậu Giang	TH&THCS Hòa Thuận - Giồng Riềng	8.75	Khuyến khích
134	Sinh học	272	Trương Khánh Phi	10/11/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	5.000	Khuyến khích
135	Tin học	349	Nguyễn Phan Tường Vy	26/06/2010	Kiên Giang	TH&THCS Ngọc Chúc - Giồng Riềng	9.00	Khuyến khích
136	Ngữ văn	407	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	16/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Long Thạnh - Giồng Riềng	9.50	Khuyến khích
137	Ngữ văn	418	Trần Hà Nam Phương	09/10/2010	Kiên Giang	TH&THCS Thạnh Hòa - Giồng Riềng	9.75	Khuyến khích
138	Lịch sử	551	Nguyễn Thị Bảo Trân	20/06/2010	Kiên Giang	TH&THCS Ngọc Thuận - Giồng Riềng	11.25	Khuyến khích
139	Địa lý	588	Danh Thị Mai Chi	09/06/2010	Kiên Giang	PTDTNT THCS Giồng Riềng - Giồng Riềng	8.00	Khuyến khích
140	Địa lý	665	Lê Thị Thanh Tuyền	11/03/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Long Thạnh - Giồng Riềng	7.75	Khuyến khích
141	Tiếng Anh	719	Phạm Phước Kiên	01/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Hòa Hưng - Giồng Riềng	8.4	Khuyến khích
142	Tiếng Anh	730	Đỗ Liêm Minh	28/06/2010	Kiên Giang	TH&THCS Long Thạnh - Giồng Riềng	9.4	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
143	Tiếng Anh	777	Võ Nguyễn Bảo Trân	21/02/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	10.1	Khuyến khích
144	Tiếng Anh	783	Phan Ánh Tươi	04/01/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	8.6	Khuyến khích
145	Tiếng Anh	788	Nguyễn Thuý Vy	04/03/2010	Hậu Giang	TH&THCS Hòa Lợi - Giồng Riềng	9.5	Khuyến khích
146	Casio Toán	799	Trần Trịnh Thảo An	09/11/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	27.00	Khuyến khích
147	Casio Toán	884	Trần Phương Duy Thanh	14/09/2010	Kiên Giang	THCS Mai Thị Hồng Hạnh - Giồng Riềng	23.50	Khuyến khích
148	Casio Toán	804	Võ Phương Anh	10/03/2011	An Giang	THCS Vĩnh Phú - Giang Thành	41.00	Nhất
149	Tin học	335	Nguyễn Mai Phương	06/08/2010	Kiên Giang	THCS Phú Mỹ - Giang Thành	19.00	Nhi
150	Casio Toán	821	Trịnh Văn Tú Hên	11/10/2011	An Giang	THCS Vĩnh Phú - Giang Thành	37.00	Nhi
151	Casio Toán	875	Phạm Huỳnh Gia Phúc	23/04/2011	Khánh Hòa	THCS Vĩnh Phú - Giang Thành	34.50	Nhi
152	Tiếng Anh	750	Phạm Huỳnh Gia Phúc	23/04/2011	Khánh Hòa	THCS Vĩnh Phú - Giang Thành	12.4	Ba
153	Casio Toán	820	Nguyễn Thị Ngọc Hân	30/04/2007	Kiên Giang	THCS Tân Khánh Hòa - Giang Thành	28.50	Ba
154	Casio Toán	871	Phạm Linh Nhi	11/05/2010	Bạc Liêu	THCS Tân Khánh Hòa - Giang Thành	32.00	Ba
155	Sinh học	241	Lê Vỹ Khang	26/07/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Phú - Giang Thành	5.125	Khuyến khích
156	Sinh học	296	Trần Ngọc Trân	03/02/2011	Kiên Giang	THCS Vĩnh Phú - Giang Thành	5.750	Khuyến khích
157	Tiếng Anh	755	Nguyễn Minh Phương	02/01/2010	Kiên Giang	THCS Tân Khánh Hòa - Giang Thành	8.8	Khuyến khích
158	Ngữ văn	369	Vũ Thùy Dương	24/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	12.00	Nhất
159	Ngữ văn	459	Nguyễn Hồ Như Ý	25/09/2011	Kiên Giang	TH&THCS Thị trấn Hòn Đất 2 - Hòn Đất	13.50	Nhất
160	Địa lý	666	Huỳnh Thị Cát Tường	23/01/2011	An Giang	THCS&THPT Nguyễn Hùng Hiệp - Hòn Đất	15.25	Nhất
161	Địa lý	671	Văng Thị Tường Vy	28/09/2010	An Giang	THCS&THPT Nguyễn Hùng Hiệp - Hòn Đất	17.50	Nhất
162	Casio Toán	885	Nguyễn Phương Thảo	03/11/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	43.50	Nhất
163	Toán	003	Trần Tuấn Anh	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	17.00	Nhi
164	Toán	028	Nguyễn Thành Khánh	16/09/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Phước - Hòn Đất	16.50	Nhi
165	Vật lý	087	Nguyễn Minh Đức	02/01/2011	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	16.00	Nhi
166	Vật lý	097	Nguyễn Trung Kiên	13/02/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	16.50	Nhi
167	Vật lý	125	Nguyễn Quang Thắng	24/08/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	15.25	Nhi

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
168	Hoá học	166	Nguyễn Đăng Khoa	26/11/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	15.25	Nhì
169	Hoá học	174	Nguyễn Bình Minh	27/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	16.00	Nhì
170	Sinh học	248	Bùi Bảo Minh	27/07/2010	An Giang	THCS&THPT Nguyễn Hùng Hiệp - Hòn Đất	9.500	Nhì
171	Sinh học	299	Nguyễn Thị Phương Tý	05/11/2010	Kiên Giang	TH&THCS Mỹ Thái - Hòn Đất	11.000	Nhì
172	Địa lý	570	Cao Khả Ái	30/08/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	15.00	Nhì
173	Địa lý	670	Lê Tường Vy	09/12/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Nam Thái Sơn - Hòn Đất	12.75	Nhì
174	Casio Toán	797	Lê Duy An	19/01/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	35.50	Nhì
175	Casio Toán	807	Trương Thế Bảo	30/01/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	34.50	Nhì
176	Casio Toán	816	Viên Ngọc Ánh Dương	10/10/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	40.00	Nhì
177	Casio Toán	838	Nguyễn Thành Khánh	16/09/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Phước - Hòn Đất	38.00	Nhì
178	Toán	042	Đỗ Tiến Nam	10/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bình Sơn - Hòn Đất	13.00	Ba
179	Toán	053	Nguyễn Phương Thảo	03/11/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	13.00	Ba
180	Vật lý	134	Viên Bảo Trâm	10/04/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Thuận - Hòn Đất	12.75	Ba
181	Hoá học	146	Phù Hoàng Anh	14/03/2011	Kiên Giang	THCS Mỹ Hưng - Hòn Đất	13.25	Ba
182	Hoá học	155	Nguyễn Ngọc Tài Em	21/09/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Lâm - Hòn Đất	11.00	Ba
183	Hoá học	182	Lê Hồng Ngọc	22/02/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	12.00	Ba
184	Sinh học	253	Trần Ánh Ngọc	18/01/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Phước - Hòn Đất	8.750	Ba
185	Sinh học	277	Nguyễn Thái Phương Uyên	28/01/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Thuận - Hòn Đất	8.375	Ba
186	Sinh học	302	Phạm Như Ý	27/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bình Sơn - Hòn Đất	6.750	Ba
187	Ngữ văn	381	Trương Ngọc Hân	18/09/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bình Sơn - Hòn Đất	11.00	Ba
188	Ngữ văn	428	Trần Thị Cẩm Tiên	06/01/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	10.75	Ba
189	Lịch sử	481	Nguyễn Lê Khánh Đăng	04/04/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Thuận - Hòn Đất	12.75	Ba
190	Lịch sử	500	Châu Nguyễn Đăng Khôi	16/01/2011	Cần Thơ	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	11.75	Ba
191	Địa lý	643	Hoàng Trần Phương	30/11/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Phước - Hòn Đất	11.00	Ba
192	Tiếng Anh	739	Nguyễn Hoàng Nguyên	09/05/2010	An Giang	THCS Sơn Bình - Hòn Đất	10.7	Ba

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
193	Tiếng Anh	792	Đỗ Ngọc Như Ý	13/09/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Lâm - Hòn Đất	11.3	Ba
194	Casio Toán	795	Nguyễn Thị Khả Ái	05/06/2010	Kiên Giang	THCS Bình Giang - Hòn Đất	34.00	Ba
195	Casio Toán	843	Nguyễn Đăng Khoa	26/11/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	28.00	Ba
196	Casio Toán	858	Nguyễn Tiến Minh	14/01/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	28.75	Ba
197	Toán	005	Trương Thế Bảo	30/01/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	11.00	Khuyến khích
198	Toán	068	Trương Chí Vĩ	14/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Nam Thái Sơn - Hòn Đất	10.50	Khuyến khích
199	Vật lý	121	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	06/08/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Nam Thái Sơn - Hòn Đất	11.50	Khuyến khích
200	Vật lý	140	Phạm Thuý Vy	15/01/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Hưng - Hòn Đất	11.50	Khuyến khích
201	Hoá học	162	Đặng Thị Bách Hợp	18/07/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	9.25	Khuyến khích
202	Hoá học	195	Nguyễn Phương Thảo	23/05/2010	Kiên Giang	TH&THCS Bình Thuận - Hòn Đất	9.50	Khuyến khích
203	Hoá học	196	Trần Phương Thảo	23/02/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Lâm - Hòn Đất	9.00	Khuyến khích
204	Lịch sử	471	Nguyễn Văn Chương	19/08/2010	Kiên Giang	THCS Sơn Kiên - Hòn Đất	9.25	Khuyến khích
205	Lịch sử	548	Phạm Nguyễn Ngọc Trâm	20/02/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Thuận - Hòn Đất	11.25	Khuyến khích
206	Lịch sử	568	Lê Giang Mai Xuân	30/03/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Bình Sơn - Hòn Đất	9.50	Khuyến khích
207	Địa lý	602	Đỗ Nguyễn Việt Hoàng	21/09/2010	Hà Nội	THCS&THPT Phan Thị Ràng - Hòn Đất	8.50	Khuyến khích
208	Địa lý	624	Trần Thị Ngọc Mai	22/05/2010	Kiên Giang	THCS Sơn Kiên - Hòn Đất	7.25	Khuyến khích
209	Địa lý	635	Lê Thị Nguyệt	08/05/2010	Kiên Giang	THCS Sơn Kiên - Hòn Đất	8.75	Khuyến khích
210	Địa lý	644	Trần Thị Ngọc Quỳnh	13/01/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Nguyễn Hùng Hiệp - Hòn Đất	8.50	Khuyến khích
211	Tiếng Anh	684	Ngô Võ Tuấn Anh	02/08/2010	Kiên Giang	THCS Sơn Kiên - Hòn Đất	9.2	Khuyến khích
212	Tiếng Anh	688	Nguyễn Trần Quang Bi	10/11/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	9.3	Khuyến khích
213	Tiếng Anh	692	Lâm Minh Châu	29/07/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Bình Sơn - Hòn Đất	9.4	Khuyến khích
214	Tiếng Anh	733	Vũ Hoàng Nam	07/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Phan Thị Ràng - Hòn Đất	8.5	Khuyến khích
215	Tiếng Anh	779	Danh Nguyễn Thanh Trúc	09/03/2010	Kiên Giang	THCS Sóc Sơn - Hòn Đất	10.0	Khuyến khích
216	Casio Toán	810	Nguyễn Trần Quang Bi	10/11/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	22.00	Khuyến khích
217	Casio Toán	815	Trịnh Thị Mỹ Duyên	21/03/2010	Kiên Giang	THCS Bình Giang - Hòn Đất	25.25	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
218	Casio Toán	842	Bùi Ngọc Đăng Khoa	18/03/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	26.00	Khuyến khích
219	Casio Toán	856	Nguyễn Bình Minh	27/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Hòn Đất	22.00	Khuyến khích
220	Casio Toán	895	Lê Đào Minh Thư	22/10/2010	Kiên Giang	TH&THCS Bình Thuận - Hòn Đất	27.00	Khuyến khích
221	Tin học	318	Bùi Quang Hiến	19/02/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	19.75	Nhất
222	Hoá học	204	Cao Đoàn Như Thủy	05/11/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	15.75	Nhì
223	Tin học	329	Đoàn Thế Lợi	17/02/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	19.50	Nhì
224	Ngữ văn	363	Võ Bùi Thiên Ân	05/02/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	11.75	Nhì
225	Ngữ văn	435	Thạch Ngọc Trâm	22/09/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	11.25	Nhì
226	Địa lý	606	Lâm Minh Huy	20/11/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	11.50	Nhì
227	Địa lý	659	Huỳnh Ngọc Phương Trang	06/02/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	11.50	Nhì
228	Tiếng Anh	686	Nguyễn Chí Bách	01/07/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	13.8	Nhì
229	Tiếng Anh	717	Phạm Đặng Gia Khang	03/01/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	13.2	Nhì
230	Tiếng Anh	756	Lê Quang	02/10/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	14.6	Nhì
231	Tiếng Anh	772	Lại Nguyên Thư	06/07/2011	Cần Thơ	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	13.8	Nhì
232	Casio Toán	822	Bùi Quang Hiến	19/02/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	36.00	Nhì
233	Casio Toán	876	Lâm Hồng Phúc	17/03/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	35.00	Nhì
234	Toán	063	Trần Quốc Tuệ	22/12/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	14.25	Ba
235	Vật lý	090	Võ Nguyễn Hoàng Huy	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Mỹ Đức - Hà Tiên	13.25	Ba
236	Hoá học	202	Trịnh Hà Kim Thuần	14/01/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	10.50	Ba
237	Tin học	324	Nguyễn Đăng Khoa	24/02/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	17.00	Ba
238	Ngữ văn	414	Châu Thiên Như	14/04/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	11.00	Ba
239	Lịch sử	522	Đặng Trần Khôi Nguyên	07/02/2010	An Giang	THCS Mỹ Đức - Hà Tiên	12.75	Ba
240	Địa lý	593	Nguyễn Tri Phương Đông	08/11/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	10.50	Ba
241	Tiếng Anh	722	Lê Vương Tiểu Lan	29/12/2011	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	11.5	Ba
242	Tiếng Anh	735	Lưu Bảo Nghi	28/06/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	12.6	Ba

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
243	Tiếng Anh	745	Trần Hoàng Yến Như	14/09/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	12.3	Ba
244	Casio Toán	890	Đoàn Quốc Thịnh	10/06/2011	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	32.50	Ba
245	Toán	050	Lưu Thái Sơn	16/01/2010	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	10.00	Khuyến khích
246	Sinh học	235	Nguyễn Võ Gia Hân	09/08/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	5.125	Khuyến khích
247	Ngữ văn	438	Nguyễn Hoàng Ngọc Trúc	07/01/2020	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	9.50	Khuyến khích
248	Lịch sử	468	Lý Nguyễn Khánh Băng	09/12/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	10.75	Khuyến khích
249	Địa lý	616	Châu Thành Kiên	10/04/2010	Kiên Giang	PTDTNT THCS Hà Tiên - Hà Tiên	7.50	Khuyến khích
250	Tiếng Anh	784	Lâm Ngọc Cát Tường	07/12/2010	Kiên Giang	THCS Bình San - Hà Tiên	9.7	Khuyến khích
251	Tiếng Anh	793	Lý Kim Yên	06/03/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	9.8	Khuyến khích
252	Tiếng Anh	794	Võ Hà Bạch Yến	30/05/2011	Kiên Giang	THCS Đông Hồ - Hà Tiên	8.9	Khuyến khích
253	Casio Toán	809	Nguyễn Hữu Bằng	12/06/2010	Kiên Giang	THCS Thuận Yên - Hà Tiên	24.50	Khuyến khích
254	Tiếng Anh	768	Bùi Lê Kim Thịnh	05/10/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Kiên Hải - Kiên Hải	11.2	Ba
255	Lịch sử	538	Trần Hoàng Thịnh	04/03/2011	Kiên Giang	TH&THCS Nam Du - Kiên Hải	9.75	Khuyến khích
256	Vật lý	094	Nguyễn Chánh Khiêm	01/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	17.75	Nhất
257	Toán	036	Ngô Đức Mạnh	11/12/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	15.25	Nhi
258	Sinh học	303	Sầm Thị Như Ý	10/07/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	9.875	Nhi
259	Ngữ văn	424	Huỳnh Thị Thanh Thảo	11/09/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	11.50	Nhi
260	Ngữ văn	425	Ngô Ái Thơ	01/01/2011	Kiên Giang	TH&THCS Kiên Bình 2 - Kiên Lương	11.75	Nhi
261	Tiếng Anh	715	Hồ Chấn Huy	02/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	13.0	Nhi
262	Tiếng Anh	741	Lê Minh Nhật	11/02/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	13.3	Nhi
263	Casio Toán	854	Ngô Đức Mạnh	11/12/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	38.00	Nhi
264	Hoá học	152	Hồ Thành Công	22/05/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	11.00	Ba
265	Hoá học	209	Giang Minh Triết	12/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	10.25	Ba
266	Địa lý	597	Trịnh Bảo Hà	27/07/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	9.25	Ba
267	Địa lý	641	Dương Ngọc Ái Ny	20/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	9.25	Ba

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
268	Tiếng Anh	681	Trần Quốc Anh	14/12/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	12.5	Ba
269	Tiếng Anh	770	Phạm Hoàng Minh Thư	20/06/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	11.3	Ba
270	Tiếng Anh	780	Đặng Hữu Tú	22/03/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	10.9	Ba
271	Tiếng Anh	781	Phạm Anh Tuấn	22/10/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	11.6	Ba
272	Casio Toán	819	Nguyễn Ngọc Hân	07/11/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	34.00	Ba
273	Casio Toán	837	Nguyễn Đăng Khánh	15/04/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	34.00	Ba
274	Casio Toán	840	Nguyễn Chánh Khiêm	01/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	32.50	Ba
275	Casio Toán	846	Nguyễn Thanh Nguyên Khôi	20/12/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	32.00	Ba
276	Vật lý	092	Nguyễn Xuân Huy	11/06/2010	Kiên Giang	THCS Bình An - Kiên Lương	9.75	Khuyến khích
277	Vật lý	098	Trần Trung Kiên	12/02/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	12.25	Khuyến khích
278	Vật lý	108	Nguyễn Đỗ Quang Minh	12/10/2010	Kiên Giang	THCS TT Kiên Lương 1 - Kiên Lương	9.75	Khuyến khích
279	Vật lý	123	Đặng Thanh Tân	07/03/2010	Kiên Giang	THCS Bình An - Kiên Lương	9.50	Khuyến khích
280	Hoá học	197	Vũ Thị Thanh Thảo	31/03/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	8.00	Khuyến khích
281	Hoá học	203	Nguyễn Kim Thủy	30/05/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	9.50	Khuyến khích
282	Sinh học	226	Trương Nguyễn Phương Dung	28/07/2011	Kiên Giang	TH&THCS Bình Trị - Kiên Lương	5.250	Khuyến khích
283	Ngữ văn	377	Nguyễn Lê Thanh Hà	16/12/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	9.50	Khuyến khích
284	Ngữ văn	419	Lê Uyên Phương	19/03/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	10.00	Khuyến khích
285	Lịch sử	543	Phạm Vũ Minh Thư	05/03/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	10.00	Khuyến khích
286	Địa lý	669	Nguyễn Thị Thúy Vy	23/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Kiên Bình 1 - Kiên Lương	7.75	Khuyến khích
287	Địa lý	672	Phan Thị Yến Vy	01/12/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	7.50	Khuyến khích
288	Tiếng Anh	680	Huỳnh Nhật Anh	13/07/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	10.2	Khuyến khích
289	Tiếng Anh	710	Phạm Ngọc Gia Hân	09/05/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	9.0	Khuyến khích
290	Tiếng Anh	746	Hoàng Oanh	10/10/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	9.6	Khuyến khích
291	Tiếng Anh	769	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	8.9	Khuyến khích
292	Casio Toán	800	Phạm Bá Duy Anh	09/04/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	25.50	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
293	Casio Toán	806	Nguyễn Thị Vân Anh	02/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Ba Hòn - Kiên Lương	22.75	Khuyến khích
294	Casio Toán	833	Nguyễn Gia Khang	21/07/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	25.50	Khuyến khích
295	Casio Toán	857	Nguyễn Đỗ Quang Minh	12/10/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Kiên Lương 1 - Kiên Lương	22.00	Khuyến khích
296	Ngữ văn	404	Trần Ngọc Tú Ngân	02/02/2010	Cần Thơ	THCS&THPT Long Thạnh	10.50	Ba
297	Toán	010	Võ Tuấn Cường	10/04/2010	Kiên Giang	THCS An Thới 1 - Phú Quốc	18.00	Nhất
298	Vật lý	088	Nguyễn Lê Quang Hiên	17/03/2010	Kiên Giang	TH&THCS Nguyễn Trung Trực - Phú Quốc	15.00	Nhi
299	Toán	059	Dương Trọng Tiến	06/01/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	14.00	Ba
300	Toán	064	Trần Thế Hùng Tường	16/08/2010	Kiên Giang	TH&THCS An Thới 2 - Phú Quốc	14.00	Ba
301	Vật lý	117	Trương Công Phú	14/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS An Thới 2 - Phú Quốc	14.50	Ba
302	Vật lý	136	Lâm Thanh Tùng	20/05/2011	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	12.75	Ba
303	Sinh học	285	Nguyễn Hải Thịnh	11/08/2010	Kiên Giang	TH- THCS An Thới 2 - Phú Quốc	8.875	Ba
304	Tin học	336	Võ Minh Quân	17/07/2010	An Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	13.00	Ba
305	Ngữ văn	355	Hồ Trương Hồng Anh	11/04/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	10.75	Ba
306	Ngữ văn	373	Lô Hương Giang	17/03/2010	Thái Bình	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	11.00	Ba
307	Ngữ văn	375	Nguyễn Tuyết Giang	07/08/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	10.50	Ba
308	Lịch sử	535	Ngô Thanh Thảo	25/04/2010	Kiên Giang	TH&THCS Bãi Thơm - Phú Quốc	13.25	Ba
309	Lịch sử	549	Tìn Lê Bảo Trân	25/11/2010	Đồng Nai	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	11.75	Ba
310	Lịch sử	569	Lâm Minh Xuân	16/04/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	12.50	Ba
311	Tiếng Anh	677	Nguyễn Kim An	28/05/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	12.3	Ba
312	Tiếng Anh	700	Lâm Nguyễn Hoàng Đăng	22/07/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	11.0	Ba
313	Tiếng Anh	758	Trần Anh Quốc	10/04/2011	Quảng Ninh	TH&THCS An Thới 2 - Phú Quốc	12.8	Ba
314	Tiếng Anh	761	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/06/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 2 - Phú Quốc	12.1	Ba
315	Casio Toán	897	Dương Trọng Tiến	06/01/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	28.50	Ba
316	Toán	025	Nguyễn Mai Hương	01/04/2010	Hà Tĩnh	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	11.00	Khuyến khích
317	Hoá học	157	Ninh Phú Hải	08/03/2010	Kiên Giang	THCS An Thới 1 - Phú Quốc	7.75	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
318	Sinh học	255	Huỳnh Hồng Ngọc	20/06/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	6.000	Khuyến khích
319	Ngữ văn	367	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/07/2010	Kiên Giang	TH&THCS Gành Dầu - Phú Quốc	9.75	Khuyến khích
320	Ngữ văn	460	Lê Ngọc Như Ý	19/04/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	9.50	Khuyến khích
321	Lịch sử	505	Huỳnh Thanh Lan	02/12/2010	Kiên Giang	TH&THCS Nguyễn Trung Trực - Phú Quốc	10.00	Khuyến khích
322	Lịch sử	526	Văn Vũ Phong	05/07/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	11.50	Khuyến khích
323	Lịch sử	558	Nguyễn Trần Yến Trinh	27/03/2010	Kiên Giang	TH&THCS Gành Dầu - Phú Quốc	11.50	Khuyến khích
324	Địa lý	667	Phạm Thu Uyên	22/09/2010	Kiên Giang	TH&THCS An Thới 2 - Phú Quốc	7.50	Khuyến khích
325	Tiếng Anh	729	Vũ Đức Minh	19/05/2011	Kiên Giang	TH&THCS An Thới 2 - Phú Quốc	8.5	Khuyến khích
326	Tiếng Anh	731	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	09/05/2011	Kiên Giang	TH&THCS Cửa Dương - Phú Quốc	8.9	Khuyến khích
327	Tiếng Anh	765	Võ Hoàng Tân	06/01/2010	Kiên Giang	THCS An Thới 1 - Phú Quốc	10.3	Khuyến khích
328	Tiếng Anh	776	Lê Nguyễn Tuệ Trâm	13/05/2010	Hồ Chí Minh	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	9.9	Khuyến khích
329	Casio Toán	798	Nguyễn Kim An	28/05/2010	Kiên Giang	THCS Dương Đông 1 - Phú Quốc	23.50	Khuyến khích
330	Casio Toán	855	Lê Minh Mẫn	11/09/2009	Hồ Chí Minh	TH&THCS Nguyễn Trung Trực - Phú Quốc	25.00	Khuyến khích
331	Ngữ văn	441	Danh Tùng	22/02/2010	Kiên Giang	PTDTNT THCS Châu Thành - Châu Thành	11.75	Nhì
332	Địa lý	627	Danh Hoàng Nam	21/01/2010	Kiên Giang	PTDTNT THCS Châu Thành - Châu Thành	7.00	Khuyến khích
333	Lịch sử	470	Châu Ngọc Bội	10/06/2010	Kiên Giang	PTDTNT THCS Gò Quao - Gò Quao	12.50	Ba
334	Lịch sử	483	Danh Thị Hồng Giang	06/02/2010	Kiên Giang	PTDTNT THCS Gò Quao - Gò Quao	12.75	Ba
335	Toán	047	Hứa Tấn Phát	21/07/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	17.75	Nhất
336	Vật lý	079	Nguyễn Lý Gia Bảo	03/03/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	16.75	Nhất
337	Hoá học	151	Đỗ Quốc Bảo	01/09/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	19.00	Nhất
338	Hoá học	185	Đoàn Ngọc Minh Nhã	26/08/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	19.50	Nhất
339	Tiếng Anh	701	Trần Gia Đức	20/01/2010	Kiên Giang	THCS Võ Nguyên Giáp - Rạch Giá	15.4	Nhất
340	Tiếng Anh	743	Mai Trần Yến Nhi	16/11/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	16.0	Nhất
341	Toán	006	Đoàn Khánh Băng	16/12/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	17.50	Nhì
342	Toán	062	Lưu Minh Trí	25/12/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	16.75	Nhì

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
343	Vật lý	102	Hồ Hải Lam	02/08/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	15.50	Nhì
344	Vật lý	132	Lái Trần Tiến	10/03/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	15.50	Nhì
345	Hoá học	169	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/12/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	18.25	Nhì
346	Hoá học	172	Ngô Xuân Lộc	30/04/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	17.00	Nhì
347	Sinh học	224	Vũ Nhựt Bình	23/01/2010	Kiên Giang	THCS Chu Văn An - Rạch Giá	9.500	Nhì
348	Sinh học	251	Cao Bảo Nghi	09/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	10.750	Nhì
349	Tin học	326	Nguyễn Lê Minh Khôi	20/09/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	18.00	Nhì
350	Lịch sử	506	Hình Nhật Tuệ Lâm	26/08/2010	Kiên Giang	THCS Nguyễn Du - Rạch Giá	13.50	Nhì
351	Lịch sử	547	Nguyễn Phương Trang	13/05/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	14.75	Nhì
352	Địa lý	594	Vũ Trần Hoàng Gia	28/04/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	13.00	Nhì
353	Tiếng Anh	690	Bùi Bảo Châu	27/07/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	13.3	Nhì
354	Tiếng Anh	705	Lý Trường Hải	13/10/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	15.3	Nhì
355	Tiếng Anh	725	Nguyễn Trần Khánh Linh	06/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	15.3	Nhì
356	Tiếng Anh	726	Đặng Phương Linh	16/06/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	15.1	Nhì
357	Tiếng Anh	732	Võ Thị Trà My	29/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	15.2	Nhì
358	Tiếng Anh	787	Nguyễn Hồng Khánh Vy	29/01/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	14.8	Nhì
359	Casio Toán	873	Hứa Tấn Phát	21/07/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	36.00	Nhì
360	Toán	009	Huỳnh Lập Chánh	18/12/2010	Kiên Giang	THCS Nguyễn Du - Rạch Giá	14.25	Ba
361	Vật lý	082	Hồ Thanh Duy	30/10/2010	Kiên Giang	THCS Nguyễn Du - Rạch Giá	13.75	Ba
362	Vật lý	099	Nguyễn Anh Kiệt	09/04/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	13.25	Ba
363	Vật lý	101	Võ Hồng Lạc	08/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	13.25	Ba
364	Vật lý	114	Phạm Hoàng Khánh Ngọc	13/06/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	13.00	Ba
365	Hoá học	212	Trịnh Huỳnh Khánh Vy	11/03/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	13.50	Ba
366	Sinh học	243	Bùi Đăng Khoa	18/06/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	7.825	Ba
367	Sinh học	275	Đặng Hồng Quang	27/12/2010	Kiên Giang	THCS Nguyễn Du - Rạch Giá	7.375	Ba

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
368	Tin học	327	Dương Gia Kỳ	20/09/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	11.00	Ba
369	Tin học	333	Ngô Tấn Phát	27/11/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	13.00	Ba
370	Tin học	338	Nguyễn Lương Thịnh	21/12/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	14.50	Ba
371	Ngữ văn	353	Trần Ngọc An	30/03/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	10.50	Ba
372	Ngữ văn	427	Lê Nguyễn Bảo Thy	04/02/2010	Kiên Giang	THCS Nguyễn Du - Rạch Giá	11.00	Ba
373	Lịch sử	542	Trần Phan Phương Thúy	10/04/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	13.00	Ba
374	Địa lý	589	Nguyễn Triệu Quốc Dũng	18/01/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	11.00	Ba
375	Địa lý	611	Lái Nguyễn Gia Hưng	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Ngô Quyền - Rạch Giá	10.00	Ba
376	Địa lý	617	Lê Vĩnh Kiên	09/11/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	10.25	Ba
377	Địa lý	664	Lê Hồ Ngọc Tuyền	01/10/2010	Kiên Giang	THCS Ngô Quyền - Rạch Giá	9.00	Ba
378	Tiếng Anh	678	Nguyễn Cao Kỳ An	02/03/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	12.7	Ba
379	Tiếng Anh	708	Nguyễn Trần Bảo Hân	21/11/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	12.4	Ba
380	Casio Toán	839	Lý Hiệp Khê	15/10/2010	Hồ Chí Minh	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	32.00	Ba
381	Toán	014	Bùi Thanh Đạt	01/01/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	10.25	Khuyến khích
382	Vật lý	089	Đỗ Minh Hoàng	23/06/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	10.50	Khuyến khích
383	Hoá học	188	Huỳnh Mạnh Quân	11/01/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	8.75	Khuyến khích
384	Sinh học	287	Nguyễn Lê Anh Thư	29/11/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	5.250	Khuyến khích
385	Sinh học	298	Lăng Hoàng Tuấn	05/02/2010	Kiên Giang	THCS Nguyễn Du - Rạch Giá	5.625	Khuyến khích
386	Tin học	309	Nguyễn Giang Anh	06/08/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	10.00	Khuyến khích
387	Tin học	310	Danh Hoàng Anh	01/01/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	9.80	Khuyến khích
388	Tin học	321	Võ Hoàng Gia Hưng	10/07/2010	Kiên Giang	THCS Lê Quý Đôn - Rạch Giá	8.50	Khuyến khích
389	Tin học	345	Lê Trần Quốc Tuấn	03/08/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	8.60	Khuyến khích
390	Ngữ văn	360	Mai Nguyễn Quỳnh Anh	19/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	9.50	Khuyến khích
391	Ngữ văn	426	Nguyễn Lâm Minh Thùy	09/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	9.75	Khuyến khích
392	Lịch sử	528	Phạm Phúc Phúc	07/07/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	11.00	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
393	Lịch sử	544	Nguyễn Minh Thương	04/05/2010	Kiên Giang	THCS Võ Nguyên Giáp - Rạch Giá	11.50	Khuyến khích
394	Lịch sử	560	Phan Trần Phụng Tú	24/04/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	10.50	Khuyến khích
395	Lịch sử	564	Bùi Nguyễn Ái Vy	09/03/2010	Kiên Giang	THCS Nguyễn Du - Rạch Giá	11.50	Khuyến khích
396	Địa lý	573	Nguyễn Hoài Anh	08/01/2010	Kiên Giang	THCS Ngô Quyền - Rạch Giá	7.75	Khuyến khích
397	Địa lý	609	Nguyễn Huỳnh	28/03/2010	Kiên Giang	THCS Hùng Vương - Rạch Giá	8.25	Khuyến khích
398	Địa lý	639	Nguyễn Thị Ý Nhi	17/03/2010	Campuchia	THCS Nguyễn Bình Khiêm - Rạch Giá	7.50	Khuyến khích
399	Casio Toán	867	Lê Phong Nhã	04/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	22.50	Khuyến khích
400	Casio Toán	868	Hoàng Nguyễn Bảo Nhân	08/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	23.00	Khuyến khích
401	Ngữ văn	430	Nguyễn Ngọc Như Tiên	31/01/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Đông - Tân Hiệp	12.25	Nhất
402	Lịch sử	493	Nguyễn Văn Hiếu	03/01/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Đông B - Tân Hiệp	15.50	Nhất
403	Tiếng Anh	734	Trần Thanh Ngân	03/02/2010	Kiên Giang	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	15.4	Nhất
404	Casio Toán	900	Phan Ngọc Tuyết Trân	11/01/2010	An Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	40.75	Nhất
405	Hoá học	180	Nguyễn Hoàng Nam	30/12/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Thạnh Tây - Tân Hiệp	16.75	Nhi
406	Sinh học	219	Hồ Thị Vân Anh	26/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hội - Tân Hiệp	10.250	Nhi
407	Ngữ văn	350	Nguyễn Đào Khả Ái	10/01/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	11.50	Nhi
408	Lịch sử	484	Văn Thị Tuyết Hạ	28/10/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Đông - Tân Hiệp	13.75	Nhi
409	Tiếng Anh	676	Trần Nguyễn Bảo An	04/03/2011	An Giang	THCS Thạnh Đông A - Tân Hiệp	13.8	Nhi
410	Toán	054	Trần Huỳnh Công Thịnh	10/12/2009	Kiên Giang	THCS Thạnh Đông - Tân Hiệp	13.50	Ba
411	Toán	056	Lê Thị Hồng Thu	13/08/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	12.50	Ba
412	Toán	061	Phan Ngọc Tuyết Trân	11/01/2010	An Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	13.50	Ba
413	Vật lý	078	Phạm Ngọc Trâm Anh	26/09/2010	An Giang	TH&THCS Tân Hiệp B - Tân Hiệp	13.25	Ba
414	Vật lý	110	Bùi Kim Ngân	09/02/2010	Cần Thơ	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	14.00	Ba
415	Vật lý	142	Phan Tuấn Vỹ	04/01/2010	An Giang	THCS Tân Thành - Tân Hiệp	12.75	Ba
416	Hoá học	154	Phùng Ngọc Duy	26/02/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp A5 - Tân Hiệp	14.50	Ba
417	Sinh học	232	Nguyễn Lê Khánh Hà	15/06/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Đông - Tân Hiệp	7.250	Ba

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
418	Sinh học	238	Phan Quốc Huy	05/02/2010	Kiên Giang	THCS Thanh Đông B - Tân Hiệp	8.500	Ba
419	Sinh học	274	Hoàng Thiên Phúc	25/10/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân An - Tân Hiệp	7.875	Ba
420	Sinh học	283	Nguyễn Ngọc Duy Thiên	05/08/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân An - Tân Hiệp	8.250	Ba
421	Ngữ văn	359	Lâm Quỳnh Anh	21/02/2010	Kiên Giang	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	10.75	Ba
422	Ngữ văn	450	Nguyễn Ngọc Tường Vi	03/08/2010	Kiên Giang	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	11.00	Ba
423	Ngữ văn	456	Vũ Ngọc Tường Vy	12/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp A5 - Tân Hiệp	10.50	Ba
424	Ngữ văn	458	Phan Kiều Mỹ Ý	08/12/2009	Kiên Giang	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	10.50	Ba
425	Địa lý	579	Trần Bùi Quỳnh Anh	20/08/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp B - Tân Hiệp	10.00	Ba
426	Địa lý	618	Bùi Trần Tuấn Kiệt	10/08/2011	Kiên Giang	TH&THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	10.25	Ba
427	Địa lý	649	Nguyễn Chiến Thắng	19/02/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp A5 - Tân Hiệp	9.75	Ba
428	Tiếng Anh	694	Huỳnh Ngọc Diệp	20/01/2011	Kiên Giang	THCS Thanh Đông - Tân Hiệp	11.0	Ba
429	Tiếng Anh	748	Võ Chấn Tấn Phát	28/06/2011	Kiên Giang	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	12.0	Ba
430	Casio Toán	813	Nguyễn Phạm Ngọc Diệp	16/11/2010	Kiên Giang	THCS Thanh Đông A - Tân Hiệp	32.50	Ba
431	Casio Toán	853	Lê Duy Mạnh	06/02/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	34.00	Ba
432	Casio Toán	896	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	11/03/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp B - Tân Hiệp	28.00	Ba
433	Toán	012	Văng Lê Hùng Dũng	08/04/2010	An Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	11.00	Khuyến khích
434	Toán	021	Nguyễn Trọng Hiếu	02/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	12.00	Khuyến khích
435	Toán	035	Đinh Quỳnh Mai	09/07/2011	Kiên Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	10.25	Khuyến khích
436	Toán	057	Trần Ngọc Phương Thùy	27/04/2010	Kiên Giang	THCS Tân Thành - Tân Hiệp	11.00	Khuyến khích
437	Toán	069	Trịnh Tuấn Vĩ	16/05/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp B - Tân Hiệp	11.00	Khuyến khích
438	Vật lý	127	Nguyễn Ngọc Quốc Thịnh	01/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp A2 - Tân Hiệp	10.50	Khuyến khích
439	Vật lý	128	Đinh Minh Thuận	04/08/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp A5 - Tân Hiệp	9.00	Khuyến khích
440	Sinh học	220	Vũ Hoàng Bách	18/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân An - Tân Hiệp	5.500	Khuyến khích
441	Sinh học	240	Hồ Tuấn Hưng	06/09/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hội - Tân Hiệp	6.250	Khuyến khích
442	Sinh học	271	Nguyễn Minh Phát	19/01/2010	Trà Vinh	THCS Thanh Trị - Tân Hiệp	5.375	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
443	Sinh học	280	Kiều Nguyễn Nhật Quỳnh	01/04/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp B - Tân Hiệp	5.500	Khuyến khích
444	Ngữ văn	368	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	22/11/2010	Kiên Giang	TH&THCS Thạnh Đông A2 - Tân Hiệp	9.50	Khuyến khích
445	Ngữ văn	461	Nguyễn Ngọc Yến	09/06/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Đông B - Tân Hiệp	10.00	Khuyến khích
446	Lịch sử	478	Nguyễn Minh Đạt	25/05/2010	An Giang	TH&THCS Tân Hội - Tân Hiệp	11.00	Khuyến khích
447	Lịch sử	504	Lê Nguyễn Nhã Lan	27/08/2010	Kiên Giang	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	10.00	Khuyến khích
448	Lịch sử	507	Nguyễn Thị Gia Linh	29/08/2010	Kiên Giang	THCS thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	10.25	Khuyến khích
449	Lịch sử	540	Phùng Lê Anh Thơ	04/09/2010	Kiên Giang	THCS Tân Hòa - Tân Hiệp	10.00	Khuyến khích
450	Địa lý	572	Võ Văn An	17/03/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp A5 - Tân Hiệp	7.00	Khuyến khích
451	Địa lý	574	Nguyễn Ngọc Kiều Anh	29/07/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp B - Tân Hiệp	7.25	Khuyến khích
452	Địa lý	650	Âu Duy Thắng	08/06/2010	An Giang	THCS Tân Thành - Tân Hiệp	7.75	Khuyến khích
453	Địa lý	652	Nguyễn Hoàng Thiên	12/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hiệp A5 - Tân Hiệp	7.75	Khuyến khích
454	Tiếng Anh	695	Nguyễn Ngọc Xuân Diệp	18/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Tân Hội - Tân Hiệp	8.6	Khuyến khích
455	Tiếng Anh	718	Trần Hữu Khang	21/04/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Đông - Tân Hiệp	10.4	Khuyến khích
456	Casio Toán	814	Văng Lê Hùng Dũng	08/04/2010	An Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	23.50	Khuyến khích
457	Casio Toán	861	Trần Thanh Ngân	03/02/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	27.00	Khuyến khích
458	Casio Toán	892	Lê Thị Hồng Thu	13/08/2010	Kiên Giang	THCS Thị trấn Tân Hiệp - Tân Hiệp	26.50	Khuyến khích
459	Lịch sử	475	Phan Thị Thuý Duy	30/09/2010	Kiên Giang	THCS&THPT U Minh Thượng	11.75	Ba
460	Casio Toán	866	Nguyễn Như Nguyễn	07/09/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Yên A - U Minh Thượng	39.50	Nhi
461	Vật lý	118	Lê Văn Phúc	04/03/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Hòa - U Minh Thượng	13.75	Ba
462	Vật lý	124	Nguyễn Văn Tấn	16/09/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Hòa - U Minh Thượng	14.50	Ba
463	Ngữ văn	358	Trần Lê Phương Anh	26/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Hòa - U Minh Thượng	10.25	Ba
464	Ngữ văn	392	Trần Nguyễn Hiếu Lam	01/01/2010	Kiên Giang	TH&THCS Hoà Chánh 3 - U Minh Thượng	10.50	Ba
465	Ngữ văn	457	Phạm Tường Vy	20/04/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Hòa - U Minh Thượng	10.50	Ba
466	Lịch sử	488	Ngô Gia Hân	21/10/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Yên - U Minh Thượng	11.75	Ba
467	Lịch sử	545	Nguyễn Bảo Thy	28/05/2010	Kiên Giang	THCS Minh Thuận 3 - U Minh Thượng	12.75	Ba

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
468	Casio Toán	872	Lê Thị Ngọc Nữ	27/01/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Yên A - U Minh Thượng	31.00	Ba
469	Sinh học	215	Nguyễn Thị Thúy An	23/10/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Hòa - U Minh Thượng	6.375	Khuyến khích
470	Lịch sử	477	Nguyễn Phạm Thùy Dương	07/03/2010	Kiên Giang	THCS An Minh Bắc - U Minh Thượng	9.75	Khuyến khích
471	Lịch sử	514	Lâm Duy Mạnh	29/08/2010	Kiên Giang	THCS Minh Thuận 3 - U Minh Thượng	11.50	Khuyến khích
472	Lịch sử	533	Huỳnh Cao Sơn	24/12/2010	Kiên Giang	THCS Minh Thuận 3 - U Minh Thượng	9.75	Khuyến khích
473	Lịch sử	556	Nguyễn Minh Triết	02/01/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Yên - U Minh Thượng	11.25	Khuyến khích
474	Địa lý	607	Võ Ngọc Huyền	05/11/2010	Kiên Giang	THCS Thạnh Yên A - U Minh Thượng	7.00	Khuyến khích
475	Địa lý	628	Mạch Bích Nga	10/11/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Minh Thuận - U Minh Thượng	8.00	Khuyến khích
476	Tiếng Anh	675	Trương Khả Ái	19/06/2010	Kiên Giang	THCS Minh Thuận 3 - U Minh Thượng	8.5	Khuyến khích
477	Địa lý	646	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/02/2010	Kiên Giang	TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Vĩnh Thuận	18.00	Nhất
478	Địa lý	576	Ngô Ngọc Anh	07/09/2010	Kiên Giang	TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Vĩnh Thuận	13.25	Nhì
479	Địa lý	605	Cao Hoàng Huy	06/02/2010	Kiên Giang	TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Vĩnh Thuận	13.50	Nhì
480	Địa lý	642	Đường Thương Thái Phong	16/03/2010	Kiên Giang	TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Vĩnh Thuận	13.50	Nhì
481	Địa lý	661	Nguyễn Thị Huyền Trân	05/09/2010	Hậu Giang	TH&THCS Vĩnh Bình Bắc - Vĩnh Thuận	14.75	Nhì
482	Tiếng Anh	712	Trần Lê Ngọc Hân	01/11/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Bình Bắc - Vĩnh Thuận	15.2	Nhì
483	Casio Toán	910	Nguyễn Triệu Vi	06/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Vĩnh Thuận	35.50	Nhì
484	Toán	071	Phạm Trang Thảo Vy	25/02/2010	Kiên Giang	TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1 - Vĩnh Thuận	14.25	Ba
485	Lịch sử	518	Lê Trần Bảo Ngọc	13/03/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Thuận - Vĩnh Thuận	11.75	Ba
486	Casio Toán	862	Lê Bảo Ngọc	19/05/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Vĩnh Thuận	31.00	Ba
487	Casio Toán	874	Phan Duy Phúc	25/11/2010	Kiên Giang	TH&THCS Bình Minh - Vĩnh Thuận	31.00	Ba
488	Toán	067	Nguyễn Triệu Vi	04/06/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Vĩnh Thuận	10.00	Khuyến khích
489	Vật lý	077	Nguyễn Thái Anh	23/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Phong - Vĩnh Thuận	12.25	Khuyến khích
490	Vật lý	116	Huỳnh Minh Nhật	30/08/2009	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Vĩnh Thuận	9.50	Khuyến khích
491	Tin học	325	Trần Đăng Khôi	15/09/2011	Kiên Giang	THCS Vĩnh Thuận - Vĩnh Thuận	8.50	Khuyến khích
492	Ngữ văn	357	Trần Thị Minh Anh	26/07/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Vĩnh Phong - Vĩnh Thuận	9.75	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
493	Ngữ văn	437	Nguyễn Thị Trinh	20/03/2009	Kiên Giang	THCS Vĩnh Phong 2 - Vĩnh Thuận	9.50	Khuyến khích
494	Lịch sử	462	Đặng Diệu Ái	12/10/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Bình Nam 1 - Vĩnh Thuận	11.00	Khuyến khích
495	Lịch sử	467	Nguyễn Khánh Bằng	05/12/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Phong 2 - Vĩnh Thuận	11.50	Khuyến khích
496	Lịch sử	567	Trương Thiên Vỹ	17/05/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Thuận - Vĩnh Thuận	9.25	Khuyến khích
497	Tiếng Anh	682	Trần Lê Quỳnh Anh	01/03/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Vĩnh Thuận	8.5	Khuyến khích
498	Casio Toán	901	Nguyễn Minh Trọn	08/03/2010	Kiên Giang	THCS Vĩnh Thuận - Vĩnh Thuận	25.00	Khuyến khích
499	Casio Toán	905	Nguyễn Nhật Tường	19/04/2010	Kiên Giang	THCS Thị Trấn - Vĩnh Thuận	27.00	Khuyến khích
500	Casio Toán	914	Phạm Trang Thảo Vy	25/02/2010	Kiên Giang	TH&THCS Vĩnh Bình Nam 1 - Vĩnh Thuận	24.50	Khuyến khích
501	Lịch sử	469	Bùi Dương Bình	09/07/2010	Hậu Giang	THCS&THPT Vĩnh Thắng	14.75	Nhi
502	Ngữ văn	440	Tiết Việt Trung	23/11/2011	Kiên Giang	THCS và THPT Vĩnh Thắng	9.75	Khuyến khích
503	Casio Toán	847	Phạm Khang Kien	30/10/2010	Hậu Giang	THCS&THPT Vĩnh Thắng	24.50	Khuyến khích
504	Ngữ văn	379	Lâm Tổng Gia Hân	30/12/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	11.25	Nhi
505	Địa lý	653	Nguyễn Hoàng Anh Thư	08/05/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	12.75	Nhi
506	Toán	045	Hoàng Nguyễn Bảo Nhân	08/02/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	14.00	Ba
507	Vật lý	119	Lê Quang	09/09/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	14.25	Ba
508	Hoá học	164	Bùi Khang Hy	24/06/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	10.00	Ba
509	Hoá học	205	Bùi Lê Công Toàn	26/05/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	10.75	Ba
510	Tin học	308	Vũ Nguyễn Bảo Anh	26/07/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	10.50	Ba
511	Địa lý	622	Võ Thành Luân	05/01/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	11.25	Ba
512	Tiếng Anh	736	Hồ Tịnh Nghi	28/08/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	12.9	Ba
513	Tiếng Anh	753	Đỗ Thiên Phúc	10/09/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	11.6	Ba
514	Toán	029	Lý Hiệp Khê	15/10/2010	Hồ Chí Minh	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	10.00	Khuyến khích
515	Sinh học	256	Hà Khánh Ngọc	19/01/2011	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	5.500	Khuyến khích
516	Tin học	307	Lý Tấn An	13/09/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	9.30	Khuyến khích
517	Địa lý	595	Thái Khánh Giang	18/11/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	7.75	Khuyến khích

Số TT	Môn	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên trường đang học	Điểm thi	Xếp loại giải (nếu có)
518	Địa lý	648	Hà Huy Tấn	18/01/2010	Kiên Giang	THCS&THPT Võ Văn Kiệt - Rạch Giá	7.00	Khuyến khích

Tổng số giải: **518**
 Nhất: 22
 Nhì: 96
 Ba: 182
 Khuyến khích: 218

Người lập bảng

Võ Đức Minh

Kiên Giang, ngày tháng năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Hóa